

Số: 1457/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1266/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986.

Thường trú: Buôn T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Tạm trú: 40E Đường HT22, tổ A, khu phố F, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm: 1993

Thường trú: Ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Các đương sự kết hôn hợp pháp, việc yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Việc các bên thỏa thuận về nuôi con, tài sản chung là có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị Cẩm D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2014, Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã T,

huyện P, thành phố Cần Thơ cấp không còn hiệu lực.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị Cẩm D có 01 con chung tên Nguyễn Hoài Ngọc T1, sinh ngày 23/10/2014. Hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Hoài Ngọc T1 cho ông Nguyễn Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị Cẩm D cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí toà án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị Cẩm D cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông T, bà D đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0049487 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Ông T và bà D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trùng hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- VKS nhân dân TPHCM;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Sơn